

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng
trên địa bàn thị xã Hương Thủy**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân
và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 10 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng
về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành
chính;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của
Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng;
kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản
lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 171/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13 tháng 11 năm
2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và
đường sắt;

Xét đề nghị của Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã Hương Thủy, tại Tờ
trình số /TTr- QTĐT ngày tháng năm 2015 và Trường Tư pháp tại Báo cáo
thẩm định số /BC-TP ngày tháng năm 2016;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
thị xã Hương Thủy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự
đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn thị xã Hương Thủy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng các phòng: Phòng
QLĐT, phòng TN-MT, phòng TC-KH, Tư pháp, Thanh tra, Văn hóa - Thông tin;
Trưởng Công an thị xã Hương Thủy; Trưởng Đài truyền thanh; Đội trưởng Đội

QTĐT; Giám đốc Trung tâm VHTT&TT, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thị ủy; Thường trực HĐND
- Các Ban của Thị ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các Ủy viên UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã;
- Điện lực Hương Thủy;
- Xí nghiệp Cấp nước Hương Phú;
- Văn phòng: LĐ, CV;
- Lưu;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Sơn

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ, TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN
ĐỊA BÀN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy)

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này xác định nhiệm vụ của Đội quy tắc đô thị thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn thị xã Hương Thủy

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đội quy tắc đô thị thị xã, Ủy ban nhân dân cấp xã; cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng và những tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng theo quy định pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, từ ngữ “**Quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng**” bao gồm các lĩnh vực:

a) Quản lý trật tự đô thị: Bao gồm: Quản lý sử dụng vỉa hè, đường đô thị, bãi đỗ xe trong đô thị; hành lan an toàn giao thông; vệ sinh môi trường, rác thải đô thị; vệ sinh nước – rác thải xây dựng; quản lý trật tự xây dựng các công trình hạ tầng đô thị, đèn chiếu sáng, cây xanh đô thị;

b) Quản lý trật tự xây dựng.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng gồm:

a) Công chức, viên chức thuộc Đội quy tắc đô thị thị xã;

b) Cán bộ, công chức quản lý đô thị, xây dựng, địa chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự đô thị, trật tự xây dựng là việc tố giác, báo tin của các cá nhân, tổ chức bằng hình thức điện

thoại, tin nhắn, tin báo trực tiếp, đơn trình báo, gửi đến các cơ quan nhà nước và các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc xử lý

1. Mọi hành vi vi phạm về trật tự đô thị, trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định pháp luật.

2. Việc xử lý các hành vi vi phạm về trật tự đô thị, trật tự xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân cùng tham gia giám sát.

3. Mọi thông tin phản ánh về các hành vi vi phạm về trật tự đô thị, trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật.

4. Đảm bảo bí mật về thông tin cá nhân và các thông tin có liên quan đến người cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm về trật tự đô thị, trật tự xây dựng.

Điều 5. Nguyên tắc công khai, minh bạch

1. Quyết định đình chỉ thi công, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế phá dỡ, thông báo thời gian tổ chức cưỡng chế phải được niêm yết công khai tại công trình xây dựng vi phạm và tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Trường hợp xử lý các hành vi vi phạm theo thông tin phản ánh của các tổ chức hoặc cá nhân chuyển đến thì phải thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để biết và cùng tham gia giám sát.

Điều 6. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp phải đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời trong quá trình kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về trật tự đô thị, trật tự xây dựng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Chương II

TỔ CHỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ, TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 7. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự đô thị, trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và những người có thẩm quyền được quy định tại Điều 8 của Quy chế này, để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Đội quy tắc đô thị thị xã, phòng Quản lý đô thị; Thanh tra thị xã.

c) Ủy ban nhân dân thị xã;

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập hộp thư thoại; số điện thoại đường dây nóng; sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đồng thời, có kế hoạch tổ chức, phân công lịch trực, người trực tiếp nhận thông tin phản ánh, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự đô thị theo quy định.

2. Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã; Trưởng phòng Quản lý đô thị; Chánh Thanh tra.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã; Phó Chủ tịch phụ trách quản lý đô thị, các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải công bố số điện thoại cá nhân và đảm bảo liên lạc 24/24 giờ, để kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự đô thị, trật tự xây dựng và chỉ đạo xử lý theo quy định.

3. Đội Quy tắc đô thị thị xã có trách nhiệm hướng dẫn lập các loại sổ, biểu mẫu ghi chép quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin; kiểm tra, xử lý công trình vi phạm để thống nhất thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan và cá nhân có trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Quy chế này, có trách nhiệm kịp thời phân công cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả trong ngày.

2. Trong trường hợp thông tin về một hành vi vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng được phản ánh đến nhiều cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin phản ánh đó phải được chuyển tiếp đến người có trách nhiệm xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này. Việc chuyển tiếp thông tin phải được cập nhật vào sổ tiếp nhận thông tin để theo dõi và xử lý theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA, PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ ĐÔ THỊ, TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm

a) Đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự đô thị; trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng, công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép.

b) Đôn đốc, kiểm tra tình hình trật tự xây dựng đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn, ban hành kịp thời quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định

cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo thẩm quyền;

c) Xử lý những cán bộ dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm;

d) Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Đội trưởng Đội Quy tắc đô thị thị xã chịu trách nhiệm

a) Đôn đốc, kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng thuộc địa bàn; ban hành kịp thời quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo thẩm quyền;

b) Tham mưu xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cán bộ dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm;

c) Chịu trách nhiệm tham mưu về tình hình vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn;

d) Công trình sai nội dung Giấy phép xây dựng hoặc sai thiết kế do Ủy ban nhân dân thị xã cấp hoặc phê duyệt.

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng đô thị, trật tự xây dựng

1. Kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý hoặc có biện pháp xử lý kịp thời vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền.

2. Chịu trách nhiệm về những sai phạm trực tiếp hoặc gián tiếp trong quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng. Trường hợp cấp Giấy phép xây dựng sai, cấp Giấy phép xây dựng chậm thời hạn do pháp luật quy định; quyết định sai, quyết định không đúng thẩm quyền, không ra quyết định hoặc ra quyết định chậm so với thời gian quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ – CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị phải bồi thường thiệt hại, nếu gây hậu quả nghiêm trọng còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng (Chủ đầu tư, nhà thầu, thiết kế, hộ gia đình, cá nhân)

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về xây dựng; quy định về quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thị xã;

2. Chấm dứt các hành vi vi phạm về trật tự đô thị; Ngừng thi công xây dựng công trình, tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm ngay sau khi có biên bản ngừng thi công xây dựng;

3. Trường hợp bị cưỡng chế phá dỡ phải chịu toàn bộ chi phí thực hiện cưỡng chế phá dỡ;

4. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra; nếu gây hậu quả nghiêm trọng còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự;

Điều 13. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm trật tự đô thị, vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng

1. Cán bộ, công chức quản lý đô thị cấp xã:

a) Lập biên bản vi phạm quản lý trật tự đô thị thuộc địa bàn quản lý, như: sử dụng lấn, chiếm vỉa hè, hành lan an toàn giao thông để kinh doanh; đổ, xả rác – nước thải trên lòng đường, cống thoát nước; vận chuyển đất san lấp rơi vãi trên lòng đường; tập kết vật liệu xây dựng, đất, treo biển hiệu quảng cáo không đúng quy định; tháo dỡ bó vỉa làm vệt xe lên - xuống trái phép; Chặt, bẻ cành cây xanh đô thị, công viên cộng đồng trái quy định; làm đổ cột, bẻ đèn chiếu sáng đô thị; đỗ xe ô tô, để xe gắn máy không đúng quy định...

b) Lập biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, như: Đối với công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng, công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính về hành vi xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng mà việc xử phạt vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì trong thời gian 05 ngày, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến Đội trưởng Đội quy tắc đô thị để kiểm tra, rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét xử phạt theo quy định. Nếu hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã thì trong thời gian 07 ngày, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển toàn bộ hồ sơ xử lý vi phạm đến Thanh tra Sở Xây dựng để kiểm tra, rà soát, trình Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, xử phạt theo quy định.

2. Công chức, viên chức thuộc Đội quy tắc đô thị:

a) Lập biên bản về các hành vi vi phạm quản lý trật tự đô thị thuộc địa bàn thị xã quản lý, như: Sử dụng lấn, chiếm vỉa hè, hành lan an toàn giao thông để kinh doanh; đổ, xả rác – nước thải trên lòng đường, cống thoát nước; vận chuyển đất san lấp rơi vãi trên lòng đường; tập kết vật liệu xây dựng, đất, treo biển hiệu quảng cáo không đúng quy định; tháo dỡ bó vỉa làm vệt xe lên - xuống trái phép; Chặt, bẻ cành cây xanh đô thị, công viên cộng đồng trái quy định; làm đổ cột, bẻ đèn chiếu sáng đô thị, đỗ xe ô tô, để xe gắn máy không đúng quy định...

b) Lập biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, như: Đối với tất cả công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, trừ những công trình quy định tại Khoản 1 Điều này. Khi phát hiện công trình xây dựng vi phạm thuộc trách nhiệm của công chức, viên chức thuộc Đội quy tắc đô thị lập biên bản vi phạm hành chính mà công chức, viên chức thuộc Đội quy tắc đô thị buông lỏng, không kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Đội trưởng Đội quy tắc đô thị để kịp thời tham mưu chỉ đạo xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng và kiểm điểm làm rõ trách nhiệm theo quy định.

3. Đối với các loại biên bản xử lý vi phạm về trật tự đô thị lập 01 bản lưu giữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã; Đối với các loại biên bản xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng phải lập 03 bản; mỗi loại biên bản phải gửi 01 bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công trình vi phạm để phối hợp kiểm tra, theo dõi; 01 bản giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm và 01 bản gửi đến người ban hành Quyết định xử phạt.

Điều 14. Trách nhiệm đình chỉ thi công xây dựng công trình

1. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức lập biên bản vi phạm hành chính:

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng sau thời gian 24 giờ, kể từ khi lập biên bản ngừng thi công xây dựng công trình mà chủ đầu tư không ngừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản thì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, buộc chủ đầu tư thực hiện các nội dung trong biên bản ngừng thi công xây dựng;

b) Đối với công chức, viên chức của Đội Quy tắc đô thị thị xã: Sau thời gian 24 giờ, kể từ khi lập biên bản ngừng thi công xây dựng công trình mà chủ đầu tư không ngừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản thì lập phiếu yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, buộc chủ đầu tư thực hiện các nội dung trong biên bản ngừng thi công xây dựng.

2. Sau 48 giờ, kể từ khi lập biên bản ngừng thi công xây dựng công trình mà công trình vi phạm không ngừng thi công nhưng Ủy ban nhân dân cấp xã không kịp thời xử lý; Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã có trách nhiệm tham mưu yêu cầu xử lý theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ.

3. Sau 96 giờ, kể từ khi lập biên bản ngừng thi công xây dựng công trình mà công trình vi phạm không ngừng thi công nhưng Ủy ban nhân dân cấp xã buông lỏng quản lý, không ban hành quyết định kịp thời thì Đội trưởng Đội quy tắc đô thị tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng và kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, xử lý theo quy định.

4. Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được gửi kịp thời đến Chủ đầu tư; Nhà thầu thi công; Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã; Ủy ban nhân dân thị xã; Trưởng Phòng Quản lý đô thị; Trưởng Công an cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước để thực hiện và theo dõi, giám sát.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhận được quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng có trách nhiệm phối hợp và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 15. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm trật tự đô thị, vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng

1. Vi phạm về trật tự đô thị

a) Tổ chức, cá nhân vi phạm lần đầu thì cảnh cáo, nhắc nhở, không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; nhưng buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra;

b) Tổ chức, cá nhân vi phạm nhiều lần thì tùy theo mức độ vi phạm thuộc lĩnh vực nào thì áp dụng pháp luật để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực đó.

c) Trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

2. Vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng

a) Trong trường hợp hành vi vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện;

b) Trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Trong hoạt động xây dựng, đối với các hành vi vi phạm hành chính vượt thẩm quyền của người xử phạt thì xử lý như sau:

a) Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã có nhiệm vụ kiểm tra, rà soát hồ sơ xử lý vi phạm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

Đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định tại Khoản 9, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; trong thời hạn không quá 02 ngày Đội trưởng Đội quy tắc đô thị có trách nhiệm chuyển hồ sơ vi phạm trật tự xây dựng đến Trưởng Phòng Quản lý đô thị; trong thời hạn 02 ngày, Trưởng Phòng Quản lý đô thị phải có văn bản trả lời về điều kiện cấp Giấy phép xây dựng hoặc điều kiện điều chỉnh Giấy phép xây dựng, điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh thiết kế sau khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền xử lý;

b) Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã kiểm tra, rà soát hồ sơ xử lý vi phạm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

Điều 16. Trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

ban hành; đồng thời, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành.

Điều 17. Quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm

1. Việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005, Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế tất cả các công trình xây dựng vi phạm do cán bộ quản lý xây dựng cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính được quy định tại Khoản 1, Điều 13 của Quy chế này; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành.

3. Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành quyết định cưỡng chế đối với các công trình xây dựng vi phạm do công chức, viên chức thuộc Đội quy tắc đô thị thị xã lập biên bản vi phạm hành chính được quy định tại khoản 2, Điều 13 của Quy chế này. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành quyết định cưỡng chế đối với công trình xây dựng vi phạm mà công trình đó đã bị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đình chỉ thi công xây dựng nhưng chưa kịp thời ban hành quyết định cưỡng chế; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành quyết định cưỡng chế công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã phải chuyển quyết định cưỡng chế đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức thực hiện.

4. Việc lập, phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ; CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC CÓ LIÊN QUAN QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ, TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 18. Cơ quan chủ trì, phối hợp quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình trong công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, các cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra quản lý trật tự đô thị; việc chấp hành pháp luật về xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân đang tham gia hoạt động quản lý trật tự đô thị; hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án và các biện pháp khác nhằm đảm bảo hiệu quả công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng,

đồng thời thông báo nhanh bằng điện thoại (trường hợp đột xuất) hoặc bằng văn bản đến các cơ quan có liên quan để thực hiện.

Điều 19. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị

1. Cơ quan có thẩm quyền tham mưu cấp Giấy phép xây dựng có trách nhiệm gửi 01 bản sao Giấy phép xây dựng (có đính kèm bản vẽ thiết kế) đến Hội quy tắc đô thị thị xã và gửi 01 bản sao đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình để có kế hoạch phối hợp kiểm tra, theo dõi. Đồng thời cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan về quản lý xây dựng trên địa bàn thị xã (như: Quy hoạch xây dựng, lộ giới, chỉ giới xây dựng và các loại hành lan an toàn);

2. Trách nhiệm cử cán bộ, công chức tham gia, phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự đô thị trên địa bàn thị xã; cung cấp, sao lục các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra về quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng;

3. Xây dựng kế hoạch, phối hợp, tổ chức tập huấn về lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân cấp xã và Hội quy tắc đô thị.

Điều 20. Trách nhiệm của phòng Tài chính - Kế hoạch

Xem xét tạm dừng việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Hội trưởng Hội quy tắc đô thị thị xã trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

Điều 21. Trách nhiệm của phòng Tài nguyên và Môi trường

1. Xem xét tạm dừng việc giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Hội trưởng Hội quy tắc đô thị thị xã tại các địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra;

2. Trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quản lý đất đai; đồng thời cử cán bộ, công chức tham gia, phối hợp trong công tác giải quyết tranh chấp về đất xây dựng nhà ở riêng lẻ; đất không được phép xây dựng.

Điều 22. Trách nhiệm của Ban đầu tư xây dựng; Trung tâm phát triển quỹ đất

1. Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý thì kịp thời thông báo cho Hội Quy tắc đô thị thị xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để lập biên bản xử lý theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này. Đồng thời, cử công chức, nhân viên phối hợp với Hội Quy tắc đô thị thị xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định;

2. Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền;

3. Trách nhiệm cử cán bộ, viên chức tham gia, phối hợp kiểm tra các công trình vi phạm về trật tự xây dựng thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị đang quản lý.

Điều 23. Thanh tra thị xã

1. Trách nhiệm tham mưu thụ lý và giải quyết khiếu nại lần hai liên quan đến quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành và quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu liên quan đến quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành;

2. Trách nhiệm tham mưu thụ lý và giải quyết tố cáo liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ kiểm tra về quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng có hành vi tham nhũng và vi phạm quy chế này;

3. Phối hợp thanh tra, chống tham nhũng trong công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng.

Điều 24. Phòng Tư pháp

1. Trách nhiệm kiểm tra, rà soát trước khi ban hành các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn thị xã; Định kỳ lập kế hoạch kiểm tra, rà soát các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị, trật tự xây dựng thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành mình quản lý;

2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật các văn bản liên quan đến quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng. Phối hợp, tổ chức các lớp tập huấn về công tác quản lý trật tự đô thị.

Điều 25. Các cơ quan Đài truyền thanh, Trung tâm Văn hóa – Thông tin thể thao

Trách nhiệm đưa tin, quảng bá trên Đài, báo, truyền hình, công thông tin điện tử các quy định pháp luật liên quan đến công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng để nhân dân hiểu và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về quản lý đô thị.

Điều 26. Công an thị xã

1. Chỉ đạo Trưởng cơ quan công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Đội quy tắc đô thị thị xã xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị, thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện hoặc dung túng cho hành vi vi phạm để công trình tiếp tục xây dựng thì bị xử lý theo quy định hoặc có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

(theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ);

2. Phối hợp, giải quyết những kiến nghị do Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã chuyển đến và trả lời bằng văn bản về việc xử lý kiến nghị theo quy định; phối hợp với Đội quy tắc đô thị thị xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3. Xem xét tạm dừng việc đăng ký tạm trú, thường trú cho các cá nhân, hộ gia đình tại địa chỉ có công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng và bị buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm theo quy định.

Điều 27. Trách nhiệm của cơ quan cung cấp dịch vụ điện, nước và các cơ quan khác có liên quan (Điện lực Hương Thủy; Xí nghiệp cấp nước Hương Phú)

Thủ trưởng doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị phải thực hiện nghiêm chỉnh, đúng thời hạn các yêu cầu trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định hoặc có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng. và chỉ được cung cấp lại dịch vụ khi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Đội quy tắc đô thị thị xã về việc tổ chức, cá nhân vi phạm đã chấp hành các quyết định xử lý công trình vi phạm. Không cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác đối với các công trình xây dựng vi phạm không phù hợp quy hoạch.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Chế độ giao ban

1. Định kỳ hàng tuần, Đội trưởng Đội quy tắc đô thị tổ chức giao ban với các Tổ kiểm tra; cán bộ quản lý đô thị cấp xã về công tác xử lý vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn Thị xã, để kịp thời chỉ đạo xử lý, không để phát sinh phức tạp về tình hình vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng hoặc kịp thời báo cáo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phụ trách đô thị để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã chỉ đạo thực hiện.

2. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã chủ trì, tổ chức giao ban với Đội trưởng Đội quy tắc đô thị, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch (phụ trách đô thị) Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác xử lý vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 29. Kiểm tra việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thuộc Đội quy tắc đô thị thị xã.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách đô thị.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức quản lý xây dựng, đô thị cấp xã.

Điều 30. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 31. Khen thưởng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác xử lý vi phạm trật tự đô thị; xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng; nghiêm minh, trung thực trong thi hành công vụ; kiên quyết đấu tranh với các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực; tùy theo thành tích sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Những cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin chính xác, tích cực phối hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự đô thị; công trình vi phạm trật tự xây dựng được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

3. Tùy theo thành tích, Chủ tịch Ủy ban nhân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tặng Giấy khen và kèm theo tiền thưởng cho các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này theo quy định.

4. Đội trưởng Đội quy tắc đô thị thị xã tham mưu báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã có hình thức khen thưởng kịp thời cho các trường hợp được quy định tại Khoản 1, 2 Điều này khi có thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện, xử lý công trình vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng.

Điều 32. Kỷ luật

1. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng, cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng, nếu vi phạm một trong những nội dung sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, kỷ luật theo quy định pháp luật:

a) Không xử lý hoặc xử lý không kịp thời đối với các thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng, để xảy ra hậu quả nghiêm trọng;

b) Không phát hiện kịp thời các công trình vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng để xảy ra hậu quả nghiêm trọng;

c) Không phối hợp hoặc thiếu trách nhiệm trong công tác phối hợp xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, trật tự đô thị để xảy ra hậu quả nghiêm trọng;

d) Không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm để công trình tiếp tục xây dựng;

e) Không thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Quy chế này;

f) Những hành vi vi phạm khác theo quy định pháp luật.

2. Xử lý kỷ luật

a) Người có hành vi vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định;

b) Trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định pháp luật công chức, viên chức;

c) Người đứng đầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước và Thủ trưởng cơ quan, cá nhân khác có liên quan, nếu không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, bao che hành vi vi phạm xây dựng thì bị kiểm điểm, xử lý theo quy định.

Điều 33. Trách nhiệm triển khai công tác tuyên truyền pháp luật và thực hiện Quy chế

1. Hội đồng phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật Thị xã tăng cường tuyên truyền, giáo dục, vận động các cá nhân, tổ chức và cơ quan chấp hành quy định pháp luật về trật tự đô thị, trật tự xây dựng.

2. Đội trưởng Đội Quy tắc đô thị, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã và các tổ chức có liên quan có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trong phạm vi quản lý thị xã Hương Thủy.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Đội quy tắc đô thị thị xã, để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Sơn